

BỘ TƯ PHÁP
CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM HỘI ĐỒNG
TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC SỐ 2
DANH SÁCH NGƯỜI ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN DỰ THI
KỲ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC HỆ THỐNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
NĂM 2025 (PHƯƠNG THỨC THI TUYỂN)

(Kèm theo Thông báo số 50/TB-HĐTD ngày 29 tháng 01 năm 2026 của Hội đồng tuyển dụng công chức)

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Lý do
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn n vọng 1	Nguyễn n vọng 2	Nguyễn n vọng 3	Nguyễn n vọng 4	Nguyễn n vọng 5	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
1	Trịnh Khánh	Chi	Nữ	27	5	2000	Chuyên viên về tổng hợp			Cục Quản lý THA DS					Chưa được xét tốt nghiệp
2	Trần Quang	Duy	Nam	05	10	2001	Chuyên viên về tổng hợp			Cục Quản lý THA DS	THAD S tỉnh Hưng Yên	THAD S thành phố Hà Nội			Chuyên ngành không phù hợp
3	Phạm Thu	Hà	Nữ	15	4	2000	Chuyên viên về tổng hợp			Cục Quản lý THA DS					Chuyên ngành không phù hợp
4	Nguyễn Thị Đài	Trang	Nữ	21	11	2003	Chuyên viên về tổng hợp			Cục Quản lý THA DS					Chưa được xét tốt nghiệp
5	Nguyễn Thị	Tiến	Nữ	20	3	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THAD S tỉnh An Giang	THAD S thành phố Cần Thơ	THAD S tỉnh Cà Mau			Chuyên ngành không phù hợp
6	Hoàng Thị Lan	Triều	Nữ	27	10	1999	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS		THAD S tỉnh Cao Bằng	THAD S tỉnh Bắc Ninh	THAD S thành phố Hà Nội	THAD S tỉnh Lâm Đồng		chuyên ngành không phù hợp
7	Lê Đức Thái	Bình	Nam	10	5	1997	Chuyên viên về tổng hợp			THAD S tỉnh Đắk Lắk					chuyên ngành không phù hợp
8	Lê Thủy Linh		Nữ	2	7	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THAD S tỉnh Đắk Lắk	THAD S TP Hồ Chí Minh	THAD S tỉnh Lâm Đồng			Chưa được xét tốt nghiệp
9	Nguyễn Thị Trúc	Diệu	Nữ	14	10	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THAD S tỉnh Đắk Lắk					chuyên ngành không phù hợp
10	Nguyễn Thị	Hiền	Nữ	27	9	1986	Chuyên viên về tổng hợp			THAD S tỉnh Đắk Lắk					chuyên ngành không phù hợp

11	Nguyễn Thị An	Srong	nữ	5	5	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THAD S tỉnh Đắk Lắk					chuyên ngành không phù hợp
12	Ksor	H'luynh	Nữ	8	3	1995	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS		THAD S tỉnh Đồng Nai	THAD S tỉnh Đồng Tháp	THAD S tỉnh Gia Lai			chuyên ngành không phù hợp
13	Huỳnh Văn	Nhân	Nam	8	8	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THAD S tỉnh Đồng Tháp					Chuyên ngành không phù hợp
14	Lê Thị Kim	Thúy	Nữ	6	12	1994	Chuyên viên về tổng hợp			THAD S tỉnh Gia Lai					Không xác định được đơn vị dự tuyển
15	Trần Thông Thái	Bình	Nam	14	12	2003	Chuyên viên về tổng hợp			THAD S tỉnh Khánh Hòa					Chưa được xét tốt nghiệp

2

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Lý do
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn n vọng 1	Nguyễn n vọng 2	Nguyễn n vọng 3	Nguyễn n vọng 4	Nguyễn n vọng 5	
16	Trịnh Hồng	Hà	Nam	20	1	1993	Chuyên viên về tổng hợp			THAD S tỉnh Khánh Hòa					chuyên ngành không phù hợp
17	Nguyễn Trần Mai	Ví	Nữ	6	7	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THAD S tỉnh Khánh Hòa	THAD S tỉnh Lâm Đồng				Chưa được xét tốt nghiệp
18	Thông Quốc	Công	Nam	25	7	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THAD S tỉnh Lâm Đồng					Chưa được xét tốt nghiệp
19	Lê Đức	Long	Nam	12	4	1995	Chuyên viên về tổng hợp			THAD S tỉnh Thanh Hóa					chuyên ngành không phù hợp
20	Khúc Mai	Phượng	Nữ	10	10	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THAD S tỉnh Tuyên Quang					chuyên ngành không phù hợp
21	Vũ Thu	Trang	Nữ	16	8	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THAD S tỉnh Tuyên Quang	THAD S tỉnh Phú Thọ	THAD S Thành phố Hà Nội			chuyên ngành không phù hợp
22	Phạm Nguyễn A		Nữ	08	12	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THAD S tỉnh Vĩnh Long	THAD S TP. Cần Thơ	THAD S tỉnh An Giang			chuyên ngành không phù hợp
23	Lê Thị Trúc	Ngân	Nữ	23	4	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THAD S tỉnh Vĩnh Long	THAD S TP. Hồ Chí Minh				chuyên ngành không phù hợp

24	Bùi Hữu	Nhân	Nam	31	8	1994	Chuyên viên về tổng hợp			THADS tỉnh Vĩnh Long					chuyên ngành không phù hợp
25	Lê Ngọc T		Nữ	18	3	2003	Chuyên viên làm nghiệp vụ THADS			THADS tỉnh Vĩnh Long	THADS tỉnh Đồng Tháp	THADS TP. Hồ Chí Minh			không có vị trí việc làm được tuyển dụng
26	Danh Thảo	Như	Nữ	6	5	2003	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh An Giang				Chưa được xét tốt nghiệp
27	Võ Thị Kiều	Trang	nữ	6	12	2004	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh An Giang.	THADS tỉnh Đồng Tháp			Chưa được xét tốt nghiệp
28	Bùi Thanh	Trúc	nữ	9	9	2004	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Cần Thơ	THADS tỉnh Cà Mau	THADS TPHCM			Chưa được xét tốt nghiệp
29	Đặng Quỳnh	Anh	Nữ	3	11	2002	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	Cục Quản lý THADS				chuyên ngành không phù hợp
30	Nguyễn Ng		Nam	20	4	1995	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS thành phố Đà Nẵng	THADS tỉnh Nghệ An			chuyên ngành không phù hợp
31	Hoàng Linh	Hương	Nữ	17	12	1998	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hà Nội	THADS TP. Hồ Chí Minh	Cục Quản lý THADS	THADS tỉnh Lạng Sơn		chuyên ngành không phù hợp
32	Trịnh Long	Tuấn	Nam	21	5	2000	Kiểm sát viên thị trường			THADS TP. Hà Nội					không có vị trí việc làm được tuyển dụng
33	Lê Văn	Điều	Nam	01	01	1979	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS tỉnh Đồng Nai	THADS tỉnh Đồng Tháp			chuyên ngành không phù hợp
34	Nguyễn Thị Thu	Hoa	Nữ	1	10	2001	Chuyên viên về tổng hợp			THADS TP. Hồ Chí Minh	THADS Thành phố Đà Nẵng	THADS tỉnh Đắk Lắk			Chưa được xét tốt nghiệp

3

TT	Họ tên		Gi ới tín h	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Lý do	
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn n vọng 1	Nguyễn n vọng 2	Nguyễn n vọng 3	Nguyễn n vọng 4	Nguyễn n vọng 5		
35	Trần Lâm Tuấn	Hùng	Na m	18	12	1990	Chuyên viên về tổng hợp			THAD S TP. Hồ Chí Minh						chuyên ngành không phù hợp
36	Lâm Thiên	Phú	Na m	26	9	1999	Chuyên viên về tổng hợp	Người DTTS	5	THAD S TP. Hồ Chí Minh	THAD S Thành phố Cần Thơ	THAD S Thành phố Hà Nội				chuyên ngành không phù hợp

37	Nguyễn Kỳ	Quan g	Na m	14	8	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THAD S TP. Hồ Chí Minh					chuyên ngành không phù hợp
38	Đồng Phú T		Nữ	7	3	1991	Chuyên viên về tổng hợp			THAD S TP. Hồ Chí Minh					chuyên ngành không phù hợp
39	Trần Thanh	Thúy	Nữ	12	3	2004	Chuyên viên về tổng hợp			THAD S TP. Hồ Chí Minh	THAD S tỉnh Tây Ninh	THAD S tỉnh Vĩnh Long			chuyên ngành không phù hợp
40	Nguyễn Thị Thanh	Tú	Nữ	22	2	1985	Chuyên viên về tổng hợp			THAD S TP. Hồ Chí Minh					Không xác định được đơn vị dự tuyển
41	Lê Quang	Tuyên	Na m	25	7	1993	Chuyên viên về tổng hợp	Hoàn thành NV CAND	2.5	THAD S TP. Hồ Chí Minh					Chưa được xét tốt nghiệp
42	Lâm Thị Thảo	Vi	Nữ	4	6	1999	Chuyên viên về tổng hợp			THAD S TP. Hồ Chí Minh					chuyên ngành không phù hợp
43	Nguyễn Thanh	Yến	Nữ	1	6	2000	Chuyên viên về tổng hợp			THAD S TP. Hồ Chí Minh					chuyên ngành không phù hợp
44	Bùi Linh	Chi	Nữ	16	3	2002	Chuyên viên về tổng hợp								Không xác định được đơn vị dự tuyển
45	Nguyễn Văn	Khan g	Na m	11	10	2003	Công chức Hải quan								không có vị trí việc làm được tuyển dụng
46	Nguyễn Thị Tuyết	Ngọc	Nữ	27	7	1995	Chuyên viên về tổng hợp								Không xác định được đơn vị dự tuyển
47	Phạm Thị	Thảo	Nữ	29	10	2000	Chuyên viên về tổng hợp								Không xác định được đơn vị dự tuyển
48	Võ Thị Thủy	Trang	Nữ	11	1	2003	Chuyên viên về tổng hợp								Không xác định được đơn vị dự tuyển
49	Mạc Tấn	Được	Na m	25	4	1996	Chuyên viên về giải quyết khiếu nại, tố cáo			THAD S TP. Cần Thơ					Đơn vị đăng ký dự tuyển không có chỉ tiêu
50	Nguyễn Ngọc H		Na m	20	4	1995	Chuyên viên về giải quyết khiếu nại, tố cáo			THAD S TP. Hà Nội	THAD S TP. Hồ Chí Minh				chuyên ngành không phù hợp
51	Mã Hoàng	Đạt	Na m	11	10	2000	Chuyên viên về giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người DTTs	5	THAD S tỉnh Vĩnh Long	THAD S thành phố Cần Thơ	THAD S tỉnh Cao Bằng			Đơn vị đăng ký dự tuyển không có chỉ tiêu
52	Nguyễn Phương	Nhi	Nữ	28	7	2001	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực			Cục Quản lý THADS					Đơn vị đăng ký dự tuyển không có chỉ tiêu

53	Dương L		Na m	28	10	2001	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực			THAD S tỉnh An Giang					Chuyên ngành không phù hợp
----	---------	--	---------	----	----	------	---------------------------------------	--	--	-------------------------	--	--	--	--	----------------------------

TT	Họ tên		Gi ới tín h	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Lý do
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyệ n vọng 1	Nguyệ n vọng 2	Nguyệ n vọng 3	Nguyệ n vọng 4	Nguyệ n vọng 5	
54	Trần Hồng	Yến	Nữ	21	8	2000	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực			THAD S tỉnh An Giang	THAD S thành phố Cần Thơ				Chuyên ngành không phù hợp
55	Lê Thị Nguyệt	Nghi	Nữ	6	11	1999	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực			THAD S tỉnh Cà Mau					Chuyên ngành không phù hợp
56	Nguyễn Thị Tuyết	Nhi	Nữ	`13	10	1996	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực			THAD S tỉnh Cà Mau					Chuyên ngành không phù hợp
57	Nguyễn Thị Như	Ý	Nữ	4	9	1999	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực			THAD S tỉnh Cà Mau	THAD S tỉnh Lâm Đồng	THAD S tỉnh Vĩnh Long			Chuyên ngành không phù hợp
58	Trần Nguyễn Thanh	Hiền	Nữ	11	11	2002	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực			THAD S tỉnh Đồng Nai	THAD S tỉnh Lâm Đồng				Chuyên ngành không phù hợp
59	Nguyễn Thanh	Hiệp	Na m	27	9	2000	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	Hoàn thành NV CAND	2,5	THAD S tỉnh Đồng Nai					Chuyên ngành không phù hợp
60	Nguyễn Huy	Quyề n	Na m	7	10	1999	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực			THAD S tỉnh Đồng Nai					Chuyên ngành không phù hợp
61	Phan Thị	Thanh	Nữ	10	5	1997	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực			THAD S tỉnh Đồng Nai					Chuyên ngành không phù hợp
62	Hoàng Thị Phương	Trúc	Nữ	22	8	2002	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực			THAD S tỉnh Đồng Nai	THAD S tỉnh Lâm Đồng				Chuyên ngành không phù hợp
63	Nguyễn Tấn	Đạt	Na m	14	1	1999	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	Hoàn thành NV QS	2.5	THAD S tỉnh Đồng Tháp	THAD S tỉnh Vĩnh Long				Chuyên ngành không phù hợp
64	Nguyễn Ngọc Tâm	Như	Nữ	20	1	2002	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực			THAD S tỉnh Đồng Tháp	THAD S tỉnh An Giang				Chuyên ngành không phù hợp
65	Lê Thị Nhà	Trân	Nữ	5	6	2002	Chuyên viên về quản lý nguồn			THAD S tỉnh Đồng	THAD S tỉnh Vĩnh				Chuyên ngành không phù hợp

							nhân lực			Tháp	Long				
66	Lê Hùng	Hiếu	Nam	8	11	2002	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực			THAD S tỉnh Lâm Đồng					Chuyên ngành không phù hợp
67	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	Nữ	14	08	1997	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực			THAD S tỉnh Nghệ An	THAD S thành phố Hà Nội				Chuyên ngành không phù hợp
68	Nguyễn Thị Hương	Ly	Nữ	20	11	2000	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	Người DTTS	5	THAD S tỉnh Nghệ An					Chuyên ngành không phù hợp
69	Phan Công	Thắng	Nam	09	01	2003	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực			THAD S tỉnh Nghệ An	THAD S tỉnh Đồng Nai	THAD S tỉnh Vĩnh Long			Chuyên ngành không phù hợp
70	Nguyễn Trọng	Thành	Nam	24	06	2001	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	Con bệnh binh	5	THAD S tỉnh Nghệ An					Chuyên ngành không phù hợp
71	Nguyễn M D		Nam	30	9	1998	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực			THAD S tỉnh Phú Thọ					Chuyên ngành không phù hợp
72	Bùi Lê Phương	Anh	Nữ	2	8	2002	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực			THAD S tỉnh Vĩnh Long	THAD S tỉnh Đồng Tháp				Chuyên ngành không phù hợp

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Lý do
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyễn n vọng 1	Nguyễn n vọng 2	Nguyễn n vọng 3	Nguyễn n vọng 4	Nguyễn n vọng 5	
73	Võ Thị Thúy	Duy	Nữ	21	5	1995	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực			THAD S tỉnh Vĩnh Long					Không xác định được đơn vị dự tuyển
74	Mai LN		Nữ	25	7	1996	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực			THAD S tỉnh Vĩnh Long					Chuyên ngành không phù hợp
75	Huỳnh Vũ Phương	Nhi	Nữ	5	5	1999	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực			THAD S tỉnh Vĩnh Long	THAD S tỉnh Đồng Nai	THAD S tỉnh An Giang			Chuyên ngành không phù hợp
76	Nguyễn Thị Thúy	Nhi	Nữ	08	9	1998	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực			THAD S tỉnh Vĩnh Long	THAD S tỉnh Đồng Tháp				Chuyên ngành không phù hợp
77	Lê Thị Thủy	Như	Nữ	10	8	1996	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực			THAD S tỉnh Vĩnh Long					Chuyên ngành không phù hợp

78	Phan Mỹ	Nhật	Nữ	27	7	2002	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực			THAD S tỉnh Vĩnh Long	THAD S tỉnh Đồng Nai				Chuyên ngành không phù hợp
79	Ung Xuân	Quý	Nam	13	12	1999	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực			THAD S tỉnh Vĩnh Long	THAD S tỉnh Đồng Tháp				Chuyên ngành không phù hợp
80	Lê Nguyễn Đức	Anh	Nam	30	1	2001	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực			THAD S TP. Hà Nội					Chuyên ngành không phù hợp
81	Nguyễn H		Nữ	4	7	2001	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực			THAD S TP. Hà Nội					Chuyên ngành không phù hợp
82	Nguyễn Thị Hải	Linh	Nữ	20	8	2003	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực			THAD S TP. Hà Nội					Chuyên ngành không phù hợp
83	Nguyễn Thị Nam	Nhật	Nữ	12	4	1999	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực			THAD S TP. Hà Nội	THAD S tỉnh Phú Thọ				Chuyên ngành không phù hợp
84	Nguyễn Thị	Thùy	Nữ	21	7	1993	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực			THAD S TP. Hà Nội					Chuyên ngành không phù hợp
85	Nguyễn Thị Huỳnh	Mi	Nữ	25	2	1987	Chuyên viên về hành chính - văn phòng			THAD S tỉnh Cà Mau					Đơn vị đăng ký dự tuyển không có chỉ tiêu
86	Phạm Phúc	Nguyễn	Nam	28	8	1986	Chuyên viên về hành chính - văn phòng			THAD S tỉnh Đồng Nai					chuyên ngành không phù hợp
87	Nguyễn Thị Thu	Thúy	Nữ	2	7	1990	Chuyên viên về hành chính - văn phòng			THAD S tỉnh Phú Thọ					chuyên ngành không phù hợp, đơn vị không có chỉ tiêu
88	Nguyễn Chí	Linh	Nam	25	2	1997	Chuyên viên về hành chính - văn phòng			THAD S tỉnh Vĩnh Long	THAD S tỉnh Đồng Tháp				chuyên ngành không phù hợp
89	Lê Xi	Khên	Nữ	16	2	2003	Chuyên viên về hành chính - văn phòng			THAD S TP. Cần Thơ					chuyên ngành không phù hợp
90	Lê Diễm	My	Nữ	3	3	2002	Chuyên viên về hành chính - văn phòng			THAD S TP. Cần Thơ					chuyên ngành không phù hợp
91	Trương Bảo	Ngọc	nữ	3	10	1996	Chuyên viên về hành chính - văn phòng			THAD S TP. Cần Thơ	Không	Không			chuyên ngành không phù hợp

6

TT	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Điểm cộng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển	Lý do
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm					

										Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Nguyễn vọng 3	Nguyễn vọng 4	Nguyễn vọng 5	
92	Nguyễn Vũ Anh	Nguyễn	Nữ	3	1	2002	Chuyên viên về hành chính - văn phòng			THAD S TP. Cần Thơ	THAD S tỉnh Vĩnh Long	Không			chuyên ngành không phù hợp
93	Lê Thị	Dung	Nữ	17	12	1995	Chuyên viên về hành chính - văn phòng			THAD S TP. Hà Nội					Đơn vị đăng ký dự tuyển không có chỉ tiêu
94	Trần Duy	Anh	Nam	8	4	2003	Chuyên viên về hành chính - văn phòng			THAD S TP. Hồ Chí Minh					chuyên ngành không phù hợp
95	Võ Văn	Anh	Nữ	13	1	2003	Chuyên viên về hành chính - văn phòng			THAD S TP. Hồ Chí Minh					chuyên ngành không phù hợp
96	Lê Anh Tuấn		Nam	16	5	2003	Chuyên viên về hành chính - văn phòng			THAD S TP. Hồ Chí Minh	THAD S tỉnh Đồng Nai				chuyên ngành không phù hợp
97	Trần Ngọc Quỳnh	Như	Nữ	29	7	2003	Chuyên viên về hành chính - văn phòng			THAD S TP. Hồ Chí Minh					chuyên ngành không phù hợp
98	Nguyễn Thị Quế	Trần	Nữ	22	7	2002	Chuyên viên về hành chính - văn phòng			THAD S TP. Hồ Chí Minh	THAD S tỉnh Tây Ninh	THAD S TP. Cần Thơ			chuyên ngành không phù hợp
99	Nguyễn Thị Khánh	Vân	Nữ	5	4	1999	Chuyên viên về hành chính - văn phòng			THAD S TP. Hồ Chí Minh					chuyên ngành không phù hợp
100	Trần Thị	Thu	Nữ	10	12	1990	Chuyên viên về thống kê			THAD S tỉnh Lâm Đồng					Chuyên ngành không phù hợp
101	Đặng Thị Hoài	An	Nữ	04	04	1995	Chuyên viên về thống kê			THAD S tỉnh Nghệ An					chuyên ngành không phù hợp
102	Võ Thị Kim	Oanh	Nữ	3	7	1993	Chuyên viên về thống kê	CBCD	1.5	THAD S tỉnh Vĩnh Long					chuyên ngành không phù hợp
103	Lê Thị Thu Hà		Nữ	3	12	1999	Chuyên viên về thống kê			THAD S TP. Hồ Chí Minh					chuyên ngành không phù hợp
104	Nguyễn Thị Thanh	Hương	Nữ	1	9	1991	Văn thư viên			THAD S TP. Hồ Chí Minh					Chuyên ngành không phù hợp, không có chứng chỉ VTLT
105	Nguyễn Xuân Khánh		Nam	13	10	1996	Văn thư viên			THAD S TP. Hồ Chí Minh					Chuyên ngành không phù hợp, không có chứng chỉ VTLT

10 6	Ngô Minh	Đạt	Na m	15	7	1991	Kế toán viên			THAD S tỉnh An Giang					Đơn vị đăng ký dự tuyển không có chỉ tiêu
10 7	Triệu Văn	Mỹ	Na m	10	5	1991	Kế toán viên			THAD S tỉnh Lâm Đồng					Đơn vị đăng ký dự tuyển không có chỉ tiêu
10 8	Trần Trung	Hiếu	Na m	13	8	1998	Kế toán viên			THAD S tỉnh Tây Ninh	THAD S tỉnh Đồng Nai	THAD S TP.Hồ Chí Minh			Chưa được xét tốt nghề nghiệp
10 9	Lê Trọng	Nhân	Na m	16	02	2000	Kế toán viên			THAD S tỉnh Tây Ninh					Chuyên ngành không phù hợp
11 0	Vô Văn	Tú	Na m	23	7	1999	Chuyên viên về công nghệ thông tin			THAD S tỉnh An Giang					Chuyên ngành không phù hợp

TT	Họ tên		Gi ới tín h	Ngày sinh			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Thứ tự ưu tiên trong phiếu đăng ký dự tuyển					Lý do
	Họ và đệm	Tên		Ngày	Tháng	Năm				Nguyê n vọng 1	Nguyê n vọng 2	Nguyê n vọng 3	Nguyê n vọng 4	Nguyê n vọng 5	
11 1	Nguyễn Phan Ngọc	Anh	Na m	31	8	2003	Chuyên viên về công nghệ thông tin			Cục Quản lý THA DS					Chuyên ngành không phù hợp
11 2	Vũ Minh	Châu	Nữ	05	12	2003	Chuyên viên về công nghệ thông tin			Cục Quản lý THA DS	THAD S thành phố Hà Nội				Chuyên ngành không phù hợp
11 3	Nguyễn Qu E		Na m	23	10	1990	Chuyên viên về công nghệ thông tin			Cục Quản lý THA DS					Chuyên ngành không phù hợp
11 4	Nguyễn Trung	Dũng	Na m	05	3	1989	Chuyên viên về công nghệ thông tin			Cục Quản lý THA DS	THAD S thành phố Hà Nội				Chuyên ngành không phù hợp
11 5	Dương Hoà S		Na m	28	12	1999	Chuyên viên về công nghệ thông tin			Cục Quản lý THAD S					Không có thông tin gì
11 6	Nguyễn Đức	Tâm	Na m	26	11	2000	Chuyên viên về công nghệ thông tin			Cục Quản lý THA DS					Chuyên ngành không phù hợp
11 7	Nguyễn M T		Na m	16	6	2000	Chuyên viên về công nghệ thông tin	Hoàn thành NVQS	2.5	Cục Quản lý THA DS	THAD S thành phố Hà Nội	THAD S TP. Hồ Chí Minh	THAD S tỉnh Bắc Ninh	THAD S tỉnh Đà Nẵng	Chuyên ngành không phù hợp
11 8	Nguyễn Hữu	Thịnh	Na m	02	4	1990	Chuyên viên về công nghệ thông tin			Cục Quản lý THA					Chuyên ngành không phù hợp

										DS					
11 9	Nguyễn Văn	Công	Nam	19	3	1991	Chuyên viên về công nghệ thông tin			THAD S tỉnh Bắc Ninh					Chuyên ngành không phù hợp
12 0	Nguyễn Thị Cầm	Tú	Nữ	10	5	1999	Chuyên viên về công nghệ thông tin			THAD S tỉnh Đồng Tháp					Chuyên ngành không phù hợp
12 1	Nguyễn Tống Khánh	Linh	Nữ	12	3	2001	Chuyên viên về công nghệ thông tin			THAD S TP. Đà Nẵng	THAD S tỉnh Nghệ An	Cục Quản lý THA DS			Chuyên ngành không phù hợp
12 2	Đỗ Phạm Bích	Trâm	Nữ	30	8	2003	Chuyên viên về công nghệ thông tin			THAD S TP. Hồ Chí Minh	THAD S tỉnh An Giang	THAD S tỉnh Cần Thơ			Chuyên ngành không phù hợp